TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 16/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Ngọc H, sinh ngày 16/10/2003; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 08/9/2002; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 2002, nơi cư trú: xóm 1, thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Đậu Thị H1, sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Đỗ Ngọc L, SN 1989; địa chỉ: số 7, đường N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2022, Trần Ngọc H rủ Nguyễn Ngọc S đi chơi. Trên đường đi, H điều khiển xe mô tô BKS 90H8 - 64xx chở S đi đến quán Karaoke 168 thuộc địa phận xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đến nơi, H bảo S đứng bên ngoài đợi, H một mình đi vào bên trong quán, gặp một người phụ nữ khoảng 20 tuổi (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đang ngồi trong quầy, H nói "Chị bán cho em 02 gói cỏ", ý của H là hỏi mua 02 gói ma túy thường được gọi là cỏ mỹ. Người phụ nữ này đồng ý bán, lấy 02 túi nilon màu trắng bên trong đựng các sợ thảo mộc màu vàng đưa cho H và nói "Của em hết hai trăm nghìn". H đưa cho người phụ nữ này 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và cầm 02 gói cỏ mỹ cất vào túi quần rồi đi ra chỗ S đang đứng đợi, chở S đến khu vực nghĩa trang thôn L, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam để sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi đến nơi, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0973002972 gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ, cư trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, rủ Đ đến khu vực nghĩa trang thôn L để cùng mình và S sử dụng ma túy. Do trước đó nhiều lần H, S và Đ đã sử dụng ma túy thường được gọi là cỏ mỹ ở đây và cất giấu 01 chiếc điếu cày bằng tre của H ở khu vực nghĩa trang này nên S đi lấy chiếc điếu cày cất giấu ở đó từ trước ra, H bỏ 02 gói cỏ mỹ và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ ra rồi H, S và Đ cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H, S và Đ đang sử dụng cỏ mỹ thì bị tổ công tác Công an xã C kiểm tra, phát hiện và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ, gồm: Thu của Phạm Văn Đ: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7,5x04)cm, bên trong có các sợi thảo mộc màu vàng nâu và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7,5x04)cm. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01 - Tang vật thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI 355683072909405, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG04. Thu của Trần Ngọc H: 01 điện thoại di dộng màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau in chữ MI, bên trong lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG02 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 356174092760662, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG03. Thu giữ của Nguyễn Ngọc S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI 3532yy076793561, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong

bì ký hiệu TG05. Thu giữ tại vị trí các đối tượng: 01 ống điếu bằng tre, bên trên đầu ống có gắn kim loại màu trắng, phần thân phía cuối có gắn 01 đoạn kim loại, các đối tượng khai là để sử dụng có mỹ; 01 bật lửa ga màu đỏ, bên trên có in số và chữ: 555 VIP; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, đeo BKS 90B3 - 246.yy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đeo BKS 90H8 - 64xx (xe đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 6905/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong các mẫu sợi thảo mộc màu vàng nâu gửi giám định, khối lượng mẫu là 1,042 gam gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 6904/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Đều tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa chất ma túy ADB-BUTINACA trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn Đ, Nguyễn Ngọc S và Trần Ngọc H gửi giám định.

Cáo trạng số 19/CT-VKS - DT ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt: Trần Ngọc H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt Nguyễn Ngọc S mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử L vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

Anh Đỗ Ngọc L có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố

tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2022, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS 90H8 – 64xx chở Nguyễn Ngọc S đi đến quán Karaoke 168 ở xã Chính L, huyện L Nhân, tỉnh Hà Nam mua của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi 02 gói ma túy ADB-BUTINACA với giá 200.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục chở S đi đến khu vực nghĩa trang thôn L xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam và gọi điện rủ Phạm Văn Đ đến đây cùng sử dụng ma túy. Tại đây, H bỏ ra 02 gói ma túy ADB-BUTINACA vừa mua được cùng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, S lấy 01 chiếc điếu cày được cất giấu ở đó từ trước ra rồi H, S và Đ cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H, S và Đ đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã C kiểm tra, phát hiện và thu giữ các vật chứng có liên quan. Tổng khối lượng ma túy mà cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên thu giữ được là 1,042 gam ADB – BUTINACA.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản L chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Trần Ngọc H là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Ngọc S, Phạm Văn Đ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy, bật lửa, điếu cày nên giữ vai trò đầu; bị cáo Nguyễn Ngọc S giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt không chịu tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì thế cần pH cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với Phạm Văn Đ được Trần Ngọc H gọi điện rủ đến sử dụng trái phép chất ma túy cùng H và Nguyễn Ngọc S. Tuy nhiên, Đ không có sự bàn bạc, thống nhất từ

trước, không tham gia vào việc đi mua ma túy, không chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định là đúng pháp luật

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Ngọc H, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử L theo quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên xác định được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, BKS 90B3 – 246.yy là tài sản hợp pháp của chị Đậu Thị H1 là mẹ đẻ của Phạm Văn Đ cho Đ mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết Đ mượn xe để đi sử dụng ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 90H8 – 64xx là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Ngọc L là cậu ruột bị cáo Trần Ngọc H, anh L cho H mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả chiếc xe mô tô BKS 90B3 – 246.yy cho chị Đậu Thị H1 và chiếc xe mô tô BKS 90H8 – 64xx anh Đào Ngọc L là có căn cứ pháp lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 356174092760662, bên trong có lắp 01 sim điện thoại thu của Trần Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI 355683072909405, bên trong có lắp 01 sim điện thoại thu của Phạm Văn Đ là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ống điếu bằng tre; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong bì số 6905/C09-TT2 là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di dộng, mặt sau có ghi chữ MI, bên trong lắp 01 sim điện thoại, là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc H, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI 3532yy076793561, bên trong có lắp 01 sim điện thoại là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc S, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo pH nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Ngọc S; riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc H.

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Ngọc S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Trần Ngọc H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

Nguyễn Ngọc S 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ống điếu bằng tre; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong bì số 6905/C09-TT2;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 356174092760662, bên trong có lắp 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI 355683072909405, bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

- Trả lại bị cáo Trần Ngọc H: 01 điện thoại di dộng, mặt sau có ghi chữ MI, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI 3532yy076793561, bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 24/02/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi